

Tín ngưỡng tứ pháp: Sự kết hợp giữa Phật giáo & Tín ngưỡng dân gian

ISSN: 2734-9195 10:30 13/06/2025

Hệ thống tín ngưỡng Tứ Pháp là sự kết hợp hài hòa giữa tín ngưỡng bản địa của Việt Nam và giáo lý đạo Phật được du nhập từ Ấn Độ.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thanh Trúc (Thích nữ Phước Tuệ).**

Học viên Thạc sĩ K.II, chuyên ngành Văn học Phật giáo

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Dẫn nhập

Việt Nam là một đất nước thuộc nền nông nghiệp lúa nước, nên con người Việt luôn tôn trọng tự nhiên và sống gần gũi với thiên nhiên. Mà con người thời kỳ sơ khai chưa hiểu hết về thiên nhiên và quy luật vũ trụ. Cho rằng có vị thần có khả năng ban phước giáng họa, nên họ đã thờ cúng thần linh cầu mong sự che chở. Do nước ta là nền nông nghiệp lúa nước, nên bất kỳ sự vật hiện tượng nào liên quan đến nông nghiệp con người đều thờ cúng. Vì thế nước là yếu tố quan trọng hàng đầu trong một nền nông nghiệp thuộc văn minh lúa nước.

Nguồn nước chính phục vụ nông nghiệp vẫn đến từ mưa (Trông trời, trông đất, trông mây. Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm), muốn có mưa thì phải có mây, trước khi có mưa thì phải có sấm chớp. Vì thế những vị thần tự nhiên của người Việt bản địa là thần mây, thần mưa, thần sấm, thần chớp như một nhu cầu tự nhiên của cư dân nông nghiệp Việt cổ.

Vào thời kỳ đầu, người dân thờ thần núi, thần sông, thần mưa,... sau đó thờ thành hoàng, thổ công, các vị anh hùng dân tộc, tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Tín ngưỡng Tứ Pháp cũng là một trong những tín ngưỡng dân gian lâu đời, là nét độc đáo trong văn hóa của người Việt. Đến khi các Phật giáo du nhập vào nước ta đã nhanh chóng tiếp thu văn hóa bản địa, tạo thành tín ngưỡng mới của người Việt, đó là Phật giáo dân gian Việt Nam.

Đó là sự giao thoa, tiếp biến văn hóa, để đạo Phật gần gũi hơn với tâm thức, truyền thống dân tộc và đời sống của cư dân nông nghiệp nước ta.

Hệ thống Tứ Pháp là một tục thờ bản địa đóng vai trò quan trọng trong việc “Việt hóa” đạo Phật để gần gũi hơn với đời sống nông nghiệp.

Vậy tục thờ Tứ pháp có nguồn gốc từ đâu, thờ những vị thần nào và tín ngưỡng thờ Tứ pháp có những điểm gì độc đáo? Bài viết sau đây sẽ giải đáp những thắc mắc cho bạn.



Chùa Tả Phước Nghiêm nơi thờ Phật Mẫu Man nương tại Bắc Ninh. Ảnh sưu tầm.

1. Tổng quan về Phật giáo, Tín ngưỡng, Tứ pháp

1.1 Phật giáo

Phật giáo vốn là một tôn giáo ngoại bang truyền vào nước ta theo hai con đường, đó là:

Do sự ra đời của nhiều nguồn nguyên liệu ở Việt Nam như: quế, trầm hương,... cho nên thu hút các thuyền buôn Ấn Độ đã cập bến ở nước ta từ rất sớm, để tạo ra sự hanh thông trong buôn bán, trên thuyền đã đưa các vị Tăng sĩ theo cùng để cầu nguyện cho trời yên, biển lặng. Trong lúc đó, nhiều thuyền buôn Ấn Độ cập bến nước ta và đợi chờ gió mùa Đông Bắc để trở về, nên các vị Tăng sĩ đã lên bờ để sinh hoạt và truyền bá đạo Phật tại đây. Từ đó dần hình thành Phật

giáo Phù Nam, Chăm pa,... Đây là con đường chính yếu mà Phật giáo truyền vào Việt Nam từ thế kỷ I trở về trước, kéo dài đến thế kỷ XVII – XVIII vào thời Chúa Nguyễn và cho đến ngày nay.

Ngoài ra, Phật giáo còn du nhập vào nước ta theo đường cỏ, cũng là “con đường tơ lụa” từ Đông sang Tây nổi tiếng lúc bấy giờ. Xuất phát từ vùng Đông Bắc Ấn Độ, Assam hoặc phía Trung Á, một nhánh của đường Tơ lụa đi từ Châu Âu qua các vùng thảo nguyên và vùng sa mạc ở Trung Á tới Lạc Dương bằng phương tiện lạc đà. Cũng có thể các thương nhân và Tăng sĩ qua vùng Tây Tạng và các triền sông Mekong, sông Hồng, sông Đà vào Việt Nam.

Khi Phật Giáo được truyền vào đất Việt không lâu, thì nhờ sự nỗ lực hoạt động truyền giáo của các Tăng sĩ Ấn Độ, tại Luy Lâu, thủ phủ của Giao Chỉ đã trở thành một trung tâm Phật Giáo lớn lúc bấy giờ. Tại đây, Ngài Khâu Đà La (người Ấn Độ đến Luy Lâu khoảng năm 168-169) đã truyền bá đạo Phật với một mô hình Phật Giáo Việt Nam hóa đầu tiên qua hình tượng Thạch Quang Phật và Man Nương Phật Mẫu (hình tượng Phật Nữ). Một chứng liệu lịch sử quan trọng khẳng định Phật Giáo Việt Nam đã bắt rễ sớm ở Giao Châu là sự việc Ngài Mâu Bác (sinh cuối thế kỷ thứ II) theo mẹ từ Trung Quốc sang Giao Châu khi Ngài còn rất trẻ, rồi lớn lên, tại đây Ngài đã viết bài “*Lý hoặc Luận*” và dịch một số kinh sách, chứng tỏ Ngài đã học Phật giáo tại Giao Châu và như thế Phật Giáo Giao Châu đã phát triển khá mạnh, ít nhất là vào nửa đầu thế kỷ thứ III Tây Lịch.

Cũng do được truyền bá trực tiếp từ Ấn Độ vào Việt Nam ngay từ đầu kỷ nguyên Tây lịch, nên danh xưng Buddha (Bậc Giác Ngộ) tiếng Phạn đã được phiên âm trực tiếp sang tiếng Việt là Bụt (Trung Hoa dịch là Phật). Điều này trùng hợp với danh từ Bụt được xuất hiện trong nhiều truyện cổ tích Việt Nam. Theo từ điển Phật học Việt Nam, (Minh Châu và Minh Chi, Hà Nội 1991) có ghi: “*Tiếng Bụt phổ biến hơn trong văn học dân gian và là dấu hiệu chứng tỏ Đạo Phật truyền vào nước ta sớm lắm*”.

Phật Giáo ở Giao Châu lúc ấy mang màu sắc Nam phương, nhưng trong con mắt của nền văn minh nông nghiệp, người Việt Nam lại hình dung đức Phật như là một vị thần toàn năng có mặt ở khắp nơi, sẵn sàng xuất hiện để cứu độ mọi người.

Sang thời kỳ này, Phật tử Việt Nam lại tiếp nhận thêm những đoàn truyền giáo của Trung Quốc. Không bao lâu sau đó, Phật Giáo Bắc phương (Trung Quốc) đã chiếm ưu thế. Từ Buddha được dịch thành chữ Phật, và từ đây chữ Phật dần dần thay thế cho chữ Bụt và chữ Bụt chỉ còn giới hạn trong ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích mà thôi. Trong thời gian này, từ Trung Hoa có ba tông phái được truyền vào Việt Nam, đó là Thiền Tông, Tịnh Độ Tông và Mật Tông.

Từ thế kỷ thứ X đến hết thế kỷ thứ XIII, Phật Giáo Việt Nam trong thời kỳ này phát triển tới mức toàn vẹn và cực thịnh. Do ảnh hưởng tư tưởng của vua Trần Nhân Tông và Tuệ Trung Thượng Sĩ đầu thế kỷ thứ VIII, ba Thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông và Thảo Đường sát nhập tạo thành một và đưa tới sự phát triển của Thiền phái Trúc Lâm.

Đến thời Hậu Lê, đạo Phật bắt đầu suy thoái do nhiều yếu tố, sang thế kỷ XX, bắt đầu công cuộc chấn hưng Phật giáo và phát triển cho đến ngày nay.



Phật Mẫu Man Nương. Ảnh sưu tầm.

1.2 Tín ngưỡng dân gian

Cũng giống như các nước ở Châu Á, Việt Nam là một đất nước với tín ngưỡng đa thần giáo. Xét theo vị trí địa lý, Việt Nam thuộc khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện phát triển nền nông nghiệp lúa nước. Vì vậy, việc sùng bái thiên

nhiên, gắn bó, phụ thuộc vào thiên nhiên dẫn đến lối tư duy tổng hợp, mang tính chất âm tính của nền nông nghiệp, vì thế người dân sống trọng tình cảm, trọng phụ nữ, nhất là các bà mẹ nên có tục thờ Mẫu ở nước ta.

Với sự quan trọng của ngành lúa nước, nuôi trồng, chăn nuôi và việc tôn thờ biểu tượng về âm – dương, sự dung hòa giữa trời và đất, và sự nảy nở sinh sôi của vạn vật. Vì vậy sinh ra tín ngưỡng phồn thực (phồn nghĩa là nhiều, thực nghĩa là nảy nở) ở nước ta, được tìm thấy trong tranh ảnh dân gian như tranh Đông Hồ, Bắc Ninh, với hình ảnh trâu, lợn, gà, cá; hay trong các sản phẩm văn hóa lâu đời như hình ảnh nam nữ đang giao phối được khắc trên mặt trống đồng tìm được ở làng Đào Thịnh (Yên Bái), có niên đại 500 TCN.

Ngoài ra, người Việt còn tôn thờ thần làng, trời đất, thổ công thổ địa, thờ cúng tổ tiên đều có liên quan đến phong tục tập quán của người Việt, nền nông nghiệp lúa nước, gắn gũi và tôn trọng tự nhiên.

1.3. Tứ Pháp

Việt Nam là một đất nước có nền nông nghiệp lúa nước, sống gắn gũi với thiên nhiên, tôn sùng thiên nhiên và thờ cúng các hiện tượng thiên nhiên như, mây, mưa, sấm, chớp, đá, trời, đất... Cùng với chất âm tính nền nông nghiệp lúa nước dẫn đến trong quan hệ xã hội thiên về tình cảm, trọng tình cảm, trọng phụ nữ. Vì vậy, các vị thần nước ta luôn thiên về hình tượng nữ giới nhưng không phải là các cô gái trẻ đẹp mà là các bà mẹ, những người phụ nữ lớn tuổi biết lo cho gia đình chăm sóc mọi người. Hình thành nên tập tục thờ Mẫu, một tín ngưỡng Việt Nam điển hình.

Sau khi Phật giáo du nhập vào nước ta, hòa nhập với văn hóa Việt thì các Bà Mây-Mưa-Sấm-Chớp cai quản những hiện tượng tự nhiên quan trọng trong cuộc sống nông nghiệp đã được nhào nặn thành hệ thống Tứ Pháp: Pháp Vân (thần Mây) thờ tại chùa Dâu, Pháp Vũ (thần Mưa) thờ tại chùa Bà Đậu, Pháp Lôi (thần Sấm) thờ tại chùa Bà Tướng, Pháp Điện (thần Chớp) thờ tại chùa Dàn. Ngoài ra còn có chùa Tổ Phúc Nghiêm (Mãn Xá) thờ Phật Mẫu Man Nương và các chùa Tứ Pháp Dâu, Đậu, Dàn, Tướng đều quay hướng Tây châu về chùa Tổ. Chùa Tứ Pháp rải rác tại các thôn Ngọc Trì, Thuận An, Đức Nhân và Nghi An thuộc xã Trạm Lộ (Thuận Thành, Bắc Ninh).

Những vị thần tự nhiên này đã dung hòa với giáo lý đạo Phật du nhập vào Việt Nam từ Ấn Độ để tạo thành các nhân vật tín ngưỡng đặc biệt, vừa là Phật vừa là Thần. Điều này thể hiện trước nhất ở tên gọi có chữ Pháp đứng trước hiện tượng tự nhiên (Vân, Vũ, Lôi, Điện) cho thấy các vị thần đã thuộc về Phật giáo.



Tượng Pháp Vân



Tượng Pháp Vũ



Tượng Pháp Lôi



Tượng Pháp Điện

Bốn vị thần Mây Mưa Sấm Chớp trong tín ngưỡng dân gian. Ảnh sưu tầm.

2. Mối quan hệ giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian qua Tứ Pháp

2.1. Nét tương đồng về nguồn gốc

Theo nhiều sách cổ như Lĩnh Nam Chích Quái (do các soạn giả Trần Thế Pháp, Vũ Quỳnh, Kiều Phú soạn vào khoảng thế kỷ 14-15), sách Kiến Văn Tập Lục (soạn giả Lê Quý Đôn)..., tín ngưỡng thờ Tứ pháp bắt nguồn từ câu chuyện xoay quanh cuộc đời người con gái tên là Man Nương.

Dưới thời Sĩ Nhiếp, có một vị sư từ Ấn Độ là Khâu Đà La đến truyền đạo tại Luy Lâu. Có người con gái tên là A Man (Man Nương) theo học Phật pháp, phụ giúp các việc tại chùa. Một ngày nọ Man Nương ngủ quên trước cổng chùa, sư Khâu Đà La đi về không nỡ đánh thức bèn bước qua người. Sau đó Man Nương bỗng dưng có thai. Man Nương xấu hổ bỏ đi, rồi sinh ra được một bé gái liền bế đến trả sư. Sư Khâu Đà La khẩn xin với cây rừng thì có một cây dung mở thân gỗ ra, sư đặt đứa bé vào trong, cây khép lại.

Trước khi từ biệt, sư đưa cho Man Nương một cây trượng, dặn khi nào hạn hán thì cắm xuống đất. Đến năm đại hạn, Man Nương cắm gậy xuống đất thì có nước chảy ra, dân được nhờ ơn. Một năm mưa to gió lớn, cây dung thụ bị đổ trôi theo sông Dâu về đến thành Luy Lâu thì mắc lại ven bờ. Bao nhiêu người kéo lên cũng không được. Sĩ Nhiếp (hoặc Man Nương) đến làm lễ cho kéo cây dung lên bờ và chia làm bốn phần, tạc thành bốn pho tượng Phật. Khi cắt bên trong cây thì chỗ đặt đứa bé ngày xưa đã trở thành một khối đá. Bốn pho tượng gọi là Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện chia cho bốn chùa để thờ, cầu mưa rất linh ứng. Người ta gọi Man Nương là "*Phật Mẫu*" (mẹ của Phật). Ngày Man Nương mất, dân địa phương lấy làm ngày lễ, hằng năm cúng tế, mở hội.

Chuyện Man nương và Tứ Pháp vùng Dầu là câu chuyện cổ về Phật giáo thời kỳ đầu du nhập vào Việt Nam. Câu chuyện mang đậm chất thần bí của thể loại thần thoại Việt Nam với màu sắc tín ngưỡng dân gian nhưng lồng trong đó là những yếu tố Phật giáo rõ nét.

Hệ thống tín ngưỡng thờ Tứ Pháp là hiện tượng tín ngưỡng bản địa của nước ta mang đậm màu sắc của nền văn minh lúa nước kết hợp với Phật giáo – tôn giáo du nhập từ Ấn Độ, tồn tại khá phổ biến ở đồng bằng Bắc bộ. Hình thái thờ thần Tứ Pháp là một trong những hình thái tín ngưỡng thờ thần nông nghiệp cổ sơ khi mà đời sống nông nghiệp lệ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. Tứ Pháp bao gồm Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện tượng trưng cho những thế lực thiên nhiên như mây, mưa, sấm, chớp.



Ao mắt rồng tại chùa tổ Phúc Nghiêm gắn liền với sự tích Man nương.
Ảnh sưu tầm.

2.1 Giá trị tâm linh

Sau khi đã hình thành, từ Thuận Thành, Bắc Ninh, tín ngưỡng thờ Tứ Pháp lan rộng ra khắp các tỉnh thành vùng đồng bằng Bắc Bộ, thể hiện ước muốn về thiên nhiên thuận hòa, mùa màng tươi tốt của người nông dân.

Tại đây, hệ thống tín ngưỡng thờ Tứ Pháp cũng được hình thành với những nét văn hóa và sinh hoạt tâm linh độc đáo. Cũng hình thành một hệ thống chùa chiền thờ Tứ Pháp, bao gồm Pháp Lôi - Pháp Vũ - Pháp Vân - Pháp Điện.

Nổi bật nhất của tín ngưỡng thờ Tứ Pháp được thể hiện ở hình thức và màu sắc của các pho tượng thờ. Tượng thờ Tứ Pháp là tượng Phật nhưng không mặt áo cà sa mà để lộ thân. Màu sắc của tượng được kết hợp bởi màu đỏ và đen. Đặc biệt, hầu hết các tượng Tứ Pháp không chỉ ngự trên đài sen như các tượng Phật thông thường mà còn được ngự trên ngai và đặt trong khám. Đây chính là biểu tượng cho sự kết hợp giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian của người Việt.

Trong hệ thống chùa Tứ Pháp, nữ thần luôn đứng ở vị trí trung tâm, cho thấy tư duy của nền sản xuất nông nghiệp lúa nước, đề cao vai trò người phụ nữ, đề cao sự sinh sôi, nảy nở, phát triển.

Các lễ hội thuộc tín ngưỡng thờ Tứ Pháp thường được tổ chức từ sau Tết nguyên đán đến tháng 4 Âm lịch, cụ thể là ngày 17 tháng Giêng - ngày hóa Phật Mẫu Man Nương và ngày mùng 8 tháng Tư Âm lịch - ngày sinh của đức Phật Thích Ca (ngày Phật Đản) và Tứ Pháp. Đây cũng chính là thời điểm bước vào mùa vụ gieo trồng mới nên việc tổ chức những lễ hội này là nhằm mục đích cầu cho *“mưa thuận gió hòa”* để mùa vụ mới được bội thu. Ở mỗi địa phương, các lễ hội gắn với tín ngưỡng thờ Tứ Pháp có những đặc trưng riêng, nhưng về cơ bản đều gồm phần lễ với các nghi thức rước kiệu, hành lễ và phần hội là những trò chơi dân gian độc đáo.

Tín ngưỡng thờ Tứ Pháp của người Việt chính là sự giao thoa giữa đạo Phật và văn hóa bản địa mà cuộc gặp gỡ giữa Khâu Đà La và Man Nương chính là biểu tượng cho sự giao thoa này. Sự hòa trộn này đã tạo ra một dạng thức văn hóa đặc biệt đó là việc thờ các hiện tượng thời tiết là mây, mưa, sấm, gió với mong ước mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu của cư dân nền nông nghiệp lúa nước.

Ngày nay, lễ hội Tứ Pháp không còn là một lễ hội chùa mà đã phát triển trở thành lễ hội làng, liên làng-một nét văn hóa đặc sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ, luôn duy trì được sức sống, được tiếp nhận để làm phong phú thêm cuộc sống tinh thần người Việt hôm nay.

Vì vậy, tục thờ Tứ Pháp và lễ hội Tứ Pháp có sức sống lâu bền trong đời sống xã hội.



Giếng nước tại chùa tổ Phúc Nghiêm gắn với sự tích Man Nương. Ảnh sưu tầm.

2.2. Giáo lý Phật giáo qua hình tượng Tứ Pháp

Chuyện Man nương và Tứ Pháp vùng Dâu là câu chuyện cổ về Phật giáo thời kỳ đầu du nhập vào Việt Nam. Câu chuyện mang đậm chất thần bí của thể loại thần thoại Việt Nam với màu sắc tín ngưỡng dân gian nhưng lồng trong đó là những yếu tố Phật giáo rõ nét.

Phật giáo quan niệm "*chư Pháp do duyên sinh*" tức là các pháp vốn do nhiều nhân duyên tạo thành dựa trên nền tảng chung của các pháp là Tính Không (đại diện bởi hình ảnh hòn đá Thạch Quang Phật). Xuất phát từ triết lý Phật giáo nên sau khi các vị thần bản địa được dung nạp vào hệ thống thờ tự của đạo Phật đã được gọi là Tứ Pháp chứ không còn là Tứ Thần nữa. Tên gọi của bốn ngôi chùa đầu tiên gắn liền với Tứ Pháp: Thiền Định - Thành Đạo - Phi Tướng - Trí Quả, là ẩn dụ cho các giai đoạn tu tập Phật giáo chứ không phải tín ngưỡng thần linh.

Tuy nhiên nếu xét về tổng thể các câu chuyện Phật giáo đặc biệt là Mật Tông (yếu tố thiền phái Tỳ Ni Đa lưu chi lấy chùa Dâu làm tổ đình) thì câu chuyện chùa Dâu chỉ khó hiểu và ít liên quan Phật giáo khi người ta không hiểu được ý nghĩa ẩn dụ sâu xa trong nó, Phật giáo có vũ trụ quan sâu sắc và toàn diện ở đó, "*Vạn Pháp*" tức tất cả sự vật, hiện tượng đều là đối tượng của Phật giáo nên không có gì nằm ngoài điều đó.

Tất cả các câu chuyện Phật giáo đều chỉ về con đường tu hành, lý nhân quả, cách mà Phật và các đạo sư chỉ cho đệ tử và người đọc thấy được cái "*Tâm*" của chúng ta nằm ở đâu, là cái gì và khi nhận ra nó thì nương theo nó mà tu hành. Với cốt lõi này chúng ta sẽ thấy sự viên thông giữa các câu chuyện tưởng chừng xa lạ, đối lập nhau vẫn hòa chung vào nhau vì chúng là một phần của đời sống, nơi là "*vạn pháp duy tâm tạo*".

Đây là 1 câu chuyện tuy nội dung thần bí, ẩn dụ sâu xa nhưng tên gọi các nhân vật, địa danh đều toát lên yếu tố Phật giáo. Chính câu chuyện man nương ngay đầu tiên cũng có bộ ba Giới - Định - Tuệ này. Định thì dễ nhận ra nhất chính là cư sĩ TU ĐỊNH, cha Man nương. Khâu Đà La là một vị đại sư chính là người có khả năng truyền giới cho đệ tử, cha man nương muốn làm đệ tử Phật bắt buộc phải thọ giới, đó là điều tiên quyết không thể không. Man Nương thì man có nghĩa là ngu si (vô minh), sau này đắc đạo được gọi là Phật Mẫu Man nương tức vô minh đã được chuyển thành Trí Tuệ (Phật mẫu) điều mà Đạo Phật hướng đến.

Vậy chúng ta có bộ ba Tam vô lậu học: Giới sinh ra Định, Định sinh ra Tuệ. Còn Thạch Quang Vương Phật là một cách gọi ẩn dụ của chân tâm như bao nhiêu cụm từ khác trong Phật giáo như: Tự tính Kim Cang, Chân Tâm, Bản Tính, Kim Quang Minh Tự Tính, Chân Kim sắc thân, Phật,... Tên bốn ngôi chùa Tứ Pháp thì rõ ràng đó là các cụm từ Phật giáo được sắp xếp theo trình tự như một thứ bản đồ hướng dẫn người tu tập: Thiền Định Tự - Thành Đạo Tự - Phi Tướng Tự - Trí Quả Tự: Từ nơi phương tiện tu tập là Thiền Định, hành giả nhận ra được con đường đi đến Đạo giác ngộ, rồi nhận ra Phi Tướng, Tướng không, hữu tướng bản thể, tính không... rồi đạt được Trí quả, quả vị trí huệ tối thắng. Không có bất cứ tôn giáo hay tín ngưỡng nào có các khái niệm, danh tự này giống Phật giáo.

Tứ Pháp chùa Dầu vốn được cho là có quyền năng tạo ra mây mưa, sấm sét cho dân được mùa no đủ, nhưng trong Phật giáo cũng có các vị Bồ tát có thể cho chúng sinh nương tựa cầu tai quan nạn khỏi, hết bệnh, cầu tiền, cầu con, cầu mưa, cầu tạnh.... vì hạnh nguyện sâu xa có thể thỏa mãn sự mong cầu cho chúng sinh. Nhưng họ vẫn khác thần thánh thế tục ở chỗ họ làm các phương tiện thỏa mãn cho chúng sinh để chúng sinh nhất thời thoát lo âu để nếu đủ duyên sẽ dễ tiến tu đạo quả, cũng không vì khổ mà tạo nhiều điều ác.

Hai vị được thờ cúng rộng rãi và chính yếu để cầu mưa của tứ Pháp là Pháp Vân, Pháp Vũ như đã nói là trùng tên với địa thứ 10 của hàng Bồ tát. Ngoài ra hình ảnh Tứ Pháp còn tương ứng với một chủ đề quan trọng trong Phật giáo Đại thừa đó chính là Tứ Vô lượng Tâm: Đại Từ, Đại Bi, Đại hỷ, Đại Xả.

- Từ, Đại từ: mong muốn chúng sinh được sung sướng, như đám mây che mát tất cả chúng sinh, che chở khỏi khổ đau - Đám mây Pháp Vân.

- Bi, Đại Bi: Lòng thương xót chúng sinh, muốn chúng sinh thoát khỏi cảnh khổ, được đại biểu bằng mưa, giống như giọt nước mắt - Pháp Vũ, điều này tương đồng trong tín ngưỡng Việt về thoải Phủ, các vị thánh thuộc Nước thường có truyện tích buồn dễ khóc.

- Hỷ, Đại Hỷ: Tự mình vui mừng thay cho kẻ khác khi họ làm được điều thiện, thành công, hạnh phúc - Tiếng Sấm - Pháp Lôi, Người Việt có câu ca dao "*Lúa chiêm lấp ló đầu bờ / hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên*" ở Nghệ An hiện còn dân tộc Ơ đù có lễ hội Mừng tiếng Sấm, người Thái cũng mừng tiếng sấm đầu năm.

- Xả, Đại Xả: sự xả ly khỏi các bám chấp; mọi sự trên đời như giấc mộng, như tia chớp lóe lên rồi vụt tắt, có hình đấy mà không có thực chất không thể nắm giữ, mà không nắm giữ thì phải xả ly, buông bỏ mọi bám chấp - Tia sét - Pháp Điện.

Tín ngưỡng thờ Tứ pháp là một trong những tín ngưỡng lâu đời, là sự sáng tạo văn hóa độc đáo của người Việt. Đó chính là sự giao thoa, tiếp biến văn hóa, để đạo Phật gần gũi hơn với tâm thức, truyền thống dân tộc và đời sống của cư dân nông nghiệp nước ta.

Kết luận

Phật giáo xuất phát từ Ấn Độ rồi được truyền bá ra thế giới theo con đường hòa bình và hòa nhập, một tôn giáo không giáo điều và không hề phủ nhận các hệ tư tưởng khác. Đạo Phật truyền bá đến đâu lập tức được tiếp nhận mà không gặp sự chống đối từ các nền văn hóa và con người bản địa, mà lại hòa đồng và cộng sinh, mang đến sự khởi sắc và sinh lực mới cho các nền văn hóa.

Phật giáo trở thành một yếu tố bản địa, chống lại sự đồng hóa của hệ tư tưởng Nho giáo của văn hóa phương Bắc. Vậy, không một tôn giáo nào, một hệ tư tưởng ngoại lai nào tồn tại được tại Việt Nam mà không tôn trọng sức mạnh và dung hòa với văn hóa bản địa.

Hệ thống tín ngưỡng Tứ Pháp là sự kết hợp hài hòa giữa tín ngưỡng bản địa của Việt Nam và giáo lý đạo Phật được du nhập từ Ấn Độ. Vùng Dâu - Luy Lâu, thủ phủ của Việt Nam thời Sĩ Nhiếp được xác định là nơi đầu tiên Phật giáo được truyền vào Việt Nam và Tứ Pháp chính là kết quả của sự giao lưu đầu tiên giữa các tín ngưỡng dân gian vốn có với một tôn giáo mới du nhập từ Ấn Độ.

Như thế, hiện tượng thờ Tứ Pháp đã ghi lại một mốc quan trọng đánh dấu thời điểm Phật Giáo Ấn Độ truyền vào nước ta, bắt đầu từ vùng Luy Lâu. Nó cũng là một tài liệu sống về dân tộc học, văn hóa học, cho phép ta biết được một thực tế là khi Phật Giáo vào thì nơi đây đã ngự trị trong cư dân bản địa một tín ngưỡng dân gian. Đó là tín ngưỡng thờ các hiện tượng thiên nhiên liên quan trực tiếp tới sản xuất nông nghiệp, được nhân hóa dưới dạng nữ thần, chế độ xã hội mà người đàn bà nắm quyền cai trị. Là cư dân nông nghiệp lúa nước, người Việt cúng trời đất, tôn thờ các hiện tượng thiên nhiên Mây, Mưa, Sấm, Chớp, nhân hóa các hiện tượng này, cho rằng nó có thể giúp đỡ hoặc làm hại đến bản thân mỗi người và xã hội. Mây (Vân), Mưa (Vũ), Sấm (Lôi), Chớp (Điện) là những hiện tượng thiên nhiên liên quan trực tiếp đến nông nghiệp.

Khi Phật giáo truyền vào Việt Nam và đã củng cố giáo lý thì những vị thần được người Việt tôn thờ đã được tiếp nhận vào hệ thống tư tưởng và Phật điện của một nhánh tôn giáo mới là Phật giáo Việt Nam. Đó là quá trình bản địa hóa giáo lý đạo Phật, đồng thời tiếp thu hệ thống thần linh bản địa, tạo cho những vị thần này bộ mặt Phật giáo và ngược lại Phật giáo có một bộ mặt bản địa.

Vì thế, hệ thống tín ngưỡng Tứ Pháp là một tín ngưỡng độc đáo, mang màu sắc, bản chất phong tục, tập quán và sức sáng tạo văn hóa độc đáo của người dân Việt. Đó chính là sự giao thoa, tiếp biến văn hóa để Phật giáo đến gần với con người có đời sống nông nghiệp lúa nước.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Duy Hình (1999), Tư tưởng Phật giáo Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Lang (2000), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb Văn học, Hà Nội.
3. Trần Ngọc Thêm (1999), Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Nxb Giáo dục, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Lê Mạnh Thát (1999), Lịch Sử Phật giáo Việt Nam, tập 1, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
5. Thích Nguyên Tạng, “Tổng quan về Phật giáo việt nam”, link: <https://quangduc.com/a19906/phan-a-tong-quan-ve-phat-giao-viet-nam> truy cập: 25/5/2025
6. Wikipedia “Tứ pháp”, link: https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%A9_ph%C3%A1p truy cập: 25/5/2025